

Newbutin SR 300mg



1. Thành phần

Thuốc có chứa các thành phần chính bao gồm:

Trimebutine maleate hàm lượng 300mg và các tá dược vừa đủ 1 viên.

Dạng bào chế: Thuốc được bào chế ở dạng viên nén bao phim.

Nhóm thuốc: Thuốc tiêu hóa.

2. Tác dụng - Chỉ định của thuốc Newbutin

Tác dụng của thuốc Newbutin

Trimebutine maleate trong thuốc có tác dụng các rối loạn dạ dày – ruột do có tác dụng chọn lọc hệ thần kinh dạ dày – ruột, và có tác dụng điều hòa nhu động ruột.

Chỉ định thuốc Newbutin SR

Điều trị cho bệnh nhân viêm loét dạ dày – tá tràng, thoát vị hoành và trào ngược dạ dày – thực quản.

Điều trị cải thiện các rối loạn chức năng ruột kết bao gồm viêm ruột kết dị ứng, ruột kết co thắt, rối loạn tiêu hóa như tiêu chảy, táo bón.

Điều trị làm giảm các triệu chứng khó tiêu hóa, buồn nôn, liệt ruột sau phẫu thuật, làm giảm co thắt môn vị và ruột kết trong quá trình nội soi.

3. Cách dùng - Liệu dùng của thuốc Newbutin

Liệu dùng thuốc Newbutin

Liệu dùng thông thường: mỗi ngày uống 2 viên chia 2 lần uống.

Cách dùng thuốc Newbutin hiệu quả

Thuốc được bào chế dạng viên nén bao phim nên bệnh nhân sử dụng thuốc bằng đường uống.

Bệnh nhân nên uống thuốc cùng 1 cốc nước, uống nguyên viên và không nên nhai nát viên thuốc.

4. Chống chỉ định

Bệnh nhân vui lòng không sử dụng thuốc cho các trường hợp mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào có trong thuốc.

5. Tác dụng phụ

Bên cạnh các tác dụng của thuốc, người bệnh khi điều trị bằng thuốc Newbutin SR 300mg cũng có thể gặp phải một số tác dụng không mong muốn trên tiêu hóa bao gồm:

Buồn nôn, nôn mửa, tiêu chảy hoặc táo bón, khó tiêu hóa hoặc có biểu hiện chóng mặt, choáng váng do ánh sáng.

6. Tương tác thuốc

Khi sử dụng đồng thời **Newbutin SR 300mg** với các thuốc hoặc các sản phẩm khác sẽ có nguy cơ xảy ra các tương tác làm ảnh hưởng đến kết quả điều trị. Do đó trước khi bắt đầu sử dụng một thuốc mới cần tham khảo ý kiến của bác sỹ, tránh xảy ra các tương tác với các thuốc bạn đang dùng.

7. Lưu ý sử dụng và bảo quản

Lưu ý sử dụng

Người bệnh khi sử dụng thuốc cần chú ý một số trường hợp như sau:

- Bệnh nhân không nên dùng thuốc với các thức uống có cồn, chất kích thích vì có thể làm giảm tác dụng của thuốc hoặc gây ra những tác dụng không mong muốn.
- Nếu sử dụng thuốc trong thời gian dài mà bệnh không được cải thiện thì bệnh nhân nên đến trung tâm y tế để được kiểm tra lại.
- Không nên dùng thuốc cho bệnh nhân là trẻ em dưới 12 tuổi

Phụ nữ có thai và bà mẹ cho con bú

- Đối với phụ nữ đang mang thai: không nên sử dụng thuốc trừ trường hợp nguy hiểm đến tính mạng sản phụ
- Đối với phụ nữ đang trong thời gian cho con bú: chưa có nghiên cứu cụ thể nào về khả năng di chuyển qua sữa mẹ của thuốc
- Đối với người vận hành máy móc, tài xế lái xe vẫn có thể sử dụng thuốc do thuốc không ảnh hưởng đến hệ thần kinh.

Bảo quản

Đặt thuốc xa tầm với của trẻ em và động vật trong nhà, nhiệt độ bảo quản không quá 30 độ C và không quá lạnh.

Thuốc không nên đặt ở nơi có ánh sáng mặt trời chiếu trong thời gian dài hoặc nơi ẩm thấp, nấm mốc.

Kiểm tra kĩ nguồn gốc xuất xứ và hạn sử dụng, tránh trường hợp dùng phải thuốc kém chất lượng hoặc thuốc quá hạn.

8. Tài liệu tham khảo:

Tờ hướng dẫn sử dụng thuốc

Dược Thư Quốc Gia Việt Nam

Rx Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc

NEWBUTIN SR

Viên nén bao phim phóng thích kéo dài
(Trimebutin maleat 300 mg)



**Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ.
Để xa tầm tay trẻ em.**

THÀNH PHẦN

Mỗi viên nén bao phim phóng thích kéo dài chứa

Trimebutin maleat 300 mg
Tá dược: Lactose monohydrat, Povidon, Hypromellose 2208, Colloidal silicon dioxide, Talc, Magnesi stearat, Acid stearic, Opadry OY-C-7000A.

MÔ TẢ

Viên nén bao phim phóng thích kéo dài, màu trắng, hình thuẫn.

ĐƯỢC LỰC HỌC

Trimebutin maleat là một tác nhân chống co thắt không cạnh tranh có tác dụng kháng serotonin và có ái lực vừa phải với receptor opiat, làm giảm nhu động bất thường nhưng không làm thay đổi nhu động bình thường của đường tiêu hóa.

ĐƯỢC ĐỘNG HỌC

Các nghiên cứu về chuyển hóa ở người cho thấy C¹⁴ - Trimebutin maleat hoạt dạng base tự do của nó được hấp thu nhanh sau khi uống. Nồng độ đỉnh của hoạt chất phóng xạ trong huyết tương đạt được trong vòng 1 giờ. Đường bài tiết chính là nước tiểu trong khi một lượng nhỏ (5-12%) của hoạt chất phóng xạ được tìm thấy trong phân. Thời gian bán thải huyết tương của trimebutin ngắn nhưng thời gian bán thải của hoạt chất phóng xạ xấp xỉ 10-12 giờ.

CHỈ ĐỊNH

Trào ngược dạ dày-thực quản, thoát vị hoành, đau do viêm dạ dày tá tràng, loét dạ dày tá tràng, ..., khó tiêu, buồn nôn, nôn mửa, rối loạn chức năng ruột kết (viêm ruột kết dị ứng, ruột kết co thắt), đau và rối loạn chức năng ruột không nhiễm khuẩn (tiêu chảy, táo bón), liệt ruột sau phẫu thuật, giảm co thắt môn vị và ruột kết trong thời gian nội soi.

LIỀU LƯỢNG & CÁCH DÙNG

Người lớn: 1 viên/ lần x 2 lần/ ngày, uống khi bụng đói.
Trẻ em từ 12 tuổi trở lên: 1 viên/ lần x 1 lần/ ngày, uống khi bụng đói.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Bệnh nhân mẫn cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc.
Phụ nữ mang thai và cho con bú.
Trẻ em dưới 12 tuổi.

THẬN TRỌNG

Lưu ý khi sử dụng:
Để xa tầm tay trẻ em.
Tuân theo sự kê đơn về liều lượng và cách dùng.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

Hiếm khi mệt mỏi, nóng lạnh, tiêu chảy nhẹ, buồn nôn, nôn mửa, táo bón, khó tiêu, tình trạng thoi miên nhẹ, chóng mặt do ánh sáng.

Thông báo cho bác sĩ về những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

TƯƠNG TÁC THUỐC

Nghiên cứu trên động vật cho thấy trimebutin maleat làm tăng thời gian tồn tại của d-tubocurarin khi điều trị bằng cura. Không có tương tác thuốc nào khác được quan sát thấy hay được báo cáo trong quá trình thử nghiệm lâm sàng.

SỬ DỤNG Ở PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Mặc dù tính sinh quái thai không tìm thấy trong thử nghiệm ở động vật, nhưng điều đó không chứng minh được sự an toàn ở phụ nữ mang thai. Vì vậy, không khuyến cáo dùng Newbutin SR cho phụ nữ mang thai và phụ nữ cho con bú.

ẢNH HƯỞNG ĐẾN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

Chưa có thông tin đầy đủ về ảnh hưởng của trimebutin lên khả năng lái xe và vận hành máy móc.

QUÁ LIỀU

Đến nay chưa có bằng chứng về quá liều được báo cáo. Tuy nhiên, nếu xảy ra quá liều sau khi uống trimebutin maleat thì nên tiến hành rửa dạ dày và điều trị triệu chứng.

HẠN DÙNG

24 tháng kể từ ngày sản xuất.
Không dùng thuốc quá hạn sử dụng ghi trên hộp.

BẢO QUẢN

Trong bao bì kín. Ở nhiệt độ phòng không quá 30°C.

TIÊU CHUẨN

TCCS.

ĐÓNG GÓI

10 Viên/ Vi x 3 Vi/ Hộp.

Sản xuất tại:

KOREA UNITED PHARM. INC

25-23, Nojanggongdan-gil, Jeondong-myeon, Sejong-si, Hàn Quốc.